

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2018/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 03 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về cơ chế phân cấp quản lý thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, giai đoạn 2016 -2020 trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12/11/2015 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14 tháng 02 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT ngày 09/10/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 155/TTr-SKHĐT ngày 18 tháng 5 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về cơ chế phân cấp quản lý thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đặng Xuân Phong

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về cơ chế phân cấp quản lý thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, giai đoạn 2016 -2020 trên địa bàn tỉnh Lào Cai
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 19/2018/QĐ-UBND ngày 03/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về cơ chế quản lý, phân công, phân cấp trách nhiệm cho các ngành, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh; UBND cấp huyện và UBND cấp xã trong việc quản lý, lập, phân bổ kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020 (*gọi tắt là các Chương trình MTQG*) trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trực tiếp quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các hoạt động quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp quản lý thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Thực hiện theo Điều 3 Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Phân cấp trách nhiệm, đảm bảo phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các ngành, các cấp, địa phương có liên quan trong việc quản lý thực hiện các Chương trình MTQG.

Chương II

LẬP, GIAO KẾ HOẠCH HÀNG NĂM THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 3. Căn cứ lập kế hoạch, nội dung kế hoạch và giao kế hoạch thực hiện hàng năm

1. Căn cứ lập kế hoạch, giao kế hoạch:

a) Các căn cứ lập kế hoạch quy định tại Khoản 2, Điều 5 của Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ;

b) Chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước do Trung ương giao cho tỉnh Lào Cai hàng năm;

c) Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch thực hiện các chương trình, đề án trên địa bàn tỉnh, huyện, xã.

2. Nội dung kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG hàng năm được thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 5 của Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành có liên quan.

Điều 4. Lập kế hoạch ở cấp xã

1. Hàng năm, UBND cấp xã căn cứ theo hướng dẫn của UBND cấp huyện tổ chức triển khai lập kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG đồng thời với lập kế hoạch phát triển kinh tế xã hội chung của xã; đề xuất các danh mục dự án chi tiết và nhu cầu vốn (*ngân sách các cấp và huy động tự nguyện của cộng đồng*) trình Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) cùng cấp thông qua; gửi UBND cấp huyện tổng hợp.

2. Thời gian, quy trình lập kế hoạch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/02/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 5. Lập kế hoạch ở cấp huyện

1. UBND cấp huyện chịu trách nhiệm xây dựng và trình Thường trực HĐND cùng cấp thông qua nội dung kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG hàng năm tại địa phương; căn cứ vào ý kiến của Thường trực HĐND cấp huyện, UBND cấp huyện hoàn thiện và gửi Kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG đến các cơ quan: Cơ quan thường trực chương trình; cơ quan chủ trì dự án thành phần chương trình ở tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; thời gian gửi theo hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan chuyên môn chủ trì tham mưu giúp UBND cấp huyện thực hiện việc xây dựng kế hoạch quy định tại Khoản 1, Điều này.

Điều 6. Lập kế hoạch ở cấp tỉnh

1. Cơ quan chủ trì dự án thành phần từng Chương trình được quy định tại Điều 9, Quy định này có trách nhiệm:

a) Thẩm định nội dung thuộc dự án thành phần trong kế hoạch do UBND cấp huyện đề xuất;

b) Đề xuất điều chỉnh bổ sung nội dung thuộc dự án thành phần trong kế hoạch (sau khi trao đổi, thống nhất với UBND cấp huyện; hoặc đề xuất nội dung do các cơ quan ở tỉnh thực hiện *(nếu có)*;

c) Tổng hợp kế hoạch dự án thành phần toàn tỉnh trong đó chia theo từng huyện, thành phố theo tổng mức vốn được dự kiến. Đối với nhu cầu vốn từng hợp phần chương trình hàng năm phải xác định cụ thể nguồn vốn đầu tư, nguồn vốn sự nghiệp; đồng thời phân theo nguồn ngân sách các cấp (*trung ương, tỉnh, huyện, xã*), vốn huy động tự nguyện đóng góp của cộng đồng và nguồn vốn khác *(nếu có)*;

d) Kế hoạch dự án thành phần được gửi đến: Cơ quan thường trực Chương trình MTQG ở tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

2. Cơ quan thường trực chương trình MTQG ở tỉnh:

a) Thẩm định nội dung từng hợp phần thuộc Chương trình MTQG trong kế hoạch do UBND cấp huyện lập và kế hoạch do cơ quan chủ trì dự án thành phần ở tỉnh đề xuất;

b) Đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung từng hợp phần thuộc Chương trình MTQG trong kế hoạch của UBND cấp huyện và các cơ quan chủ trì nội dung, dự án thành phần ở tỉnh lập (sau khi trao đổi, thống nhất với các cơ quan có liên quan);

c) Tổng hợp kế hoạch từng hợp phần thuộc chương trình MTQG toàn tỉnh trong đó chia theo từng huyện, thành phố, từng cơ quan ở tỉnh quản lý, thực hiện theo tổng mức vốn được dự kiến;

d) Kế hoạch từng hợp phần thuộc chương trình MTQG toàn tỉnh được gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

3. Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan thường trực chương trình MTQG tổ chức thẩm định và tổng hợp nội dung đối với các nhiệm vụ, dự án sử dụng nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương đối ứng, gồm: Vốn sự nghiệp; vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư; vốn đầu tư do Sở Tài chính quản lý; gửi kết quả thẩm định về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp xây dựng kế hoạch chung toàn tỉnh, báo cáo UBND tỉnh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, cơ quan thường trực chương trình MTQG, cơ quan chủ trì dự án thành phần tổ chức thẩm định kế hoạch đối với các nhiệm vụ, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương do Sở Kế hoạch và Đầu tư quản lý;

b) Tổng hợp kết quả thẩm định quy định tại khoản 3, điểm a khoản 4 Điều này hoàn thiện kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh, thống nhất với Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến; Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh được gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành quản lý Chương trình MTQG.

Điều 7. Giao kế hoạch ở cấp tỉnh

1. Về giao chỉ tiêu, nhiệm vụ: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, cơ quan thường trực Chương trình MTQG, cơ quan chủ trì dự án thành phần tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua các chỉ tiêu, nhiệm vụ dự kiến giao kế hoạch; căn cứ vào Nghị quyết của HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cho từng cơ quan, huyện, thành phố.

2. Về giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương do Sở Kế hoạch và Đầu tư quản lý: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, cơ quan thường trực chương trình MTQG, cơ quan chủ trì dự án thành phần tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua; căn cứ vào Nghị quyết của HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định giao kế hoạch vốn cho từng huyện, thành phố. Trong đó:

a) Đối với nguồn ngân sách Trung ương đầu tư Chương trình xây dựng nông thôn mới và Chương trình 135 thì cấp tỉnh giao tổng số vốn cho cấp huyện và có văn bản chỉ đạo thống nhất để cấp huyện giao chi tiết đến các dự án từng xã;

b) Đối với nguồn ngân sách Trung ương đầu tư Chương trình 30a, nguồn vốn ngân sách Trung ương thuộc các chương trình khác lồng ghép và nguồn ngân sách tỉnh thì do cấp tỉnh giao chi tiết.

3. Về giao kế hoạch vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương do Sở Tài chính quản lý (gồm: Vốn sự nghiệp; vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư; vốn đầu tư phát triển): Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan thường trực chương trình MTQG, cơ quan chủ trì dự án thành phần tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua; căn cứ vào Nghị quyết HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành quyết định giao kế hoạch vốn cho các ngành ở tỉnh và cấp huyện, cụ thể:

a) Đối với nguồn vốn sự nghiệp thuộc ngân sách Trung ương hỗ trợ các chương trình MTQG:

- Giao tổng số vốn cho cấp huyện và có văn bản chỉ đạo thống nhất để cấp huyện giao đến các dự án chi tiết do cấp huyện và UBND cấp xã làm chủ đầu tư;

- Giao chi tiết cho các dự án chi tiết do các ngành ở tỉnh và cấp huyện làm chủ đầu tư.

b) Đối với các nguồn vốn còn lại: Do cấp tỉnh giao chi tiết tới từng dự án.

Điều 8. Giao kế hoạch ở cấp huyện

1. Về giao chỉ tiêu, nhiệm vụ: Trên cơ sở chỉ tiêu, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao cho UBND cấp huyện, UBND cấp huyện giao cụ thể cho các đơn vị và UBND cấp xã thực hiện.

2. Về giao kế hoạch vốn:

a) Căn cứ tổng mức vốn kế hoạch và văn bản chỉ đạo thống nhất của UBND tỉnh, UBND cấp huyện phân bổ chi tiết các phần vốn được UBND tỉnh giao số tổng cho các đơn vị, các xã thực hiện, đảm bảo đúng các quy định hiện hành;

b) UBND cấp huyện giao chi tiết ngân sách cấp huyện và các nguồn vốn khác do cấp huyện quản lý; chỉ đạo, hướng dẫn cấp xã giao chi tiết vốn ngân sách xã và các nguồn vốn khác do cấp xã quản lý.

Chương III

PHÂN CÔNG QUẢN LÝ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 9. Phân công quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan tổng hợp các Chương trình MTQG.

2. Cơ quan thường trực chương trình:

a) Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh là cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

b) Sở Lao động Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (*gồm 05 dự án*).

3. Cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện Dự án 1 - Chương trình 30a (*gồm Tiểu dự án 1, Tiểu dự án 3, Tiểu dự án 4*):

a) Sở Lao động Thương binh và Xã hội là cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện:

- Tiểu dự án 1 (*Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo*);

- Nội dung “Nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn” thuộc Tiểu dự án 3 (*Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo*);

- Tiểu dự án 4 (*Hỗ trợ cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài*);

b) Sở Nông nghiệp và PTNT là cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện:

Nội dung “Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế” thuộc Tiểu dự án 3 (*Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn*).

4. Cơ quan chủ trì thực hiện Dự án 2 - Chương trình 135 (*gồm Tiểu dự án 1, Tiểu dự án 2, Tiểu dự án 3*).

a) Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện:

- Tiểu dự án 1 (*Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn*);

- Tiểu dự án 3 (*Nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, thôn bản đặc biệt khó khăn*);

b) Sở Nông nghiệp và PTNT là cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện:

Nội dung “Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, các thôn, bản đặc biệt khó khăn” thuộc Tiểu dự án 2 (*Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn*);

c) Sở Lao động Thương binh và Xã hội là cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện:

Nội dung “Nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, các thôn, bản đặc biệt khó khăn” thuộc Tiểu dự án 2 (*Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn*).

5. Cơ quan chủ trì thực hiện Dự án 3 (*Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135*):

a) Sở Nông nghiệp và PTNT là cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện:

Nội dung “Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế”;

b) Sở Lao động Thương binh và Xã hội là cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện:

Nội dung “Nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135”.

6. Cơ quan chủ trì thực hiện Dự án 4 (*Truyền thông và giảm nghèo về thông tin*):

a) Sở Lao động Thương binh và Xã hội là cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện:

Nội dung “Truyền thông về giảm nghèo”;

b) Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện:

Nội dung “Giảm nghèo về thông tin”;

7. Sở Lao động Thương binh và Xã hội là cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện Dự án 5 (*Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình*).

Điều 10. Phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng

1. Chủ đầu tư:

a) Cấp tỉnh: Các cơ quan ở tỉnh làm chủ đầu tư đối với các dự án sử dụng các nguồn vốn ngoài vốn ngân sách Trung ương đầu tư các chương trình MTQG, có lồng ghép thực hiện mục tiêu các chương MTQG, được UBND tỉnh giao cụ thể trong kế hoạch đầu tư hàng năm;

b) Cấp huyện làm chủ đầu tư đối với:

- Các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương đầu tư các chương trình MTQG có mục đích phục vụ liên xã trong huyện, thành phố và dự án công trình có kỹ thuật phức tạp, ngoài khả năng quản lý của cấp xã (*có văn bản của UBND xã đề nghị giao cho cấp huyện làm chủ đầu tư*);

- Các dự án sử dụng các nguồn vốn ngoài vốn ngân sách trung ương đầu tư các chương trình MTQG, do cấp tỉnh quản lý, được UBND tỉnh giao cụ thể trong kế hoạch đầu tư hàng năm;

c) Cấp xã làm chủ đầu tư đối với:

- Các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương đầu tư các chương trình MTQG có mục đích phục vụ nội bộ địa bàn xã, đồng thời có yêu cầu kỹ thuật không phức tạp, phù hợp năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ xã;

- Các dự án sử dụng các nguồn vốn ngoài vốn ngân sách Trung ương đầu tư các chương trình MTQG, do cấp tỉnh hoặc cấp huyện quản lý, được giao cụ thể trong kế hoạch đầu tư hàng năm.

2. Quyết định chủ trương đầu tư dự án

a) Cấp tỉnh: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh thẩm định nguồn vốn (*hoặc trình Bộ Kế hoạch Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định nguồn vốn*), quyết định chủ trương đầu tư tất cả các dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc nguồn ngân sách Trung ương và các nguồn vốn do cấp tỉnh quản lý thực hiện các chương trình MTQG;

b) Cấp huyện: UBND cấp huyện tổ chức thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các dự án sử dụng toàn bộ vốn ngân sách địa phương do cấp huyện quản lý.

3. Quyết định phê duyệt dự án hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình

a) Cấp tỉnh: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt đối với các dự án hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình đối với dự án có tổng mức đầu tư mà trong đó phần vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý từ 05 tỷ đồng trở lên.

b) Cấp huyện: Chủ tịch UBND cấp huyện tổ chức thẩm định, phê duyệt đối với các dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình đối với dự án có tổng mức đầu tư mà trong đó phần vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý dưới 05 tỷ đồng; các dự án sử dụng toàn bộ vốn ngân sách địa phương do cấp huyện quản lý.

c) Cấp xã: UBND cấp xã phê duyệt hồ sơ công trình đối với dự án quy mô nhỏ, thực hiện cơ chế quản lý đặc thù theo Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 12/12/2016 của Chính phủ cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020.

4. Quyết toán công trình hoàn thành: Dự án đầu tư, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc hồ sơ xây dựng công trình do UBND, Chủ tịch UBND cấp nào phê duyệt thì quyết toán công trình do cơ quan, bộ phận tài chính cấp đó chủ trì tham mưu cho UBND, Chủ tịch UBND cùng cấp phê duyệt.

Điều 11. Phân cấp quản lý dự án chi tiết sử dụng vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng:

a) UBND cấp xã phê duyệt kinh phí thực hiện từng dự án duy tu bảo dưỡng (sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố) .

b) UBND cấp xã là chủ đầu tư các dự án duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng trên địa bàn xã;

2. Nội dung Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nội dung nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:

a) UBND cấp tỉnh phê duyệt các dự án có quy mô liên huyện, đồng thời giao cơ quan chuyên môn ở cấp tỉnh là chủ đầu tư dự án;

b) UBND cấp huyện phê duyệt các dự án có quy mô thực hiện liên xã trên địa bàn huyện (sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), đồng thời giao cơ quan chuyên môn của huyện có đủ năng lực là chủ đầu tư dự án;

c) UBND cấp huyện phê duyệt các dự án có quy mô thực hiện trong phạm vi một xã trên địa bàn huyện (sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), đồng thời giao UBND cấp xã là chủ đầu tư dự án.

3. Dự án nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, thôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nội dung, kinh phí thực hiện;

b) Ban Dân tộc là chủ đầu tư dự án.

4. Các dự án, nội dung khác còn lại thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia: Ủy ban nhân dân tỉnh giao cụ thể trong kế hoạch thực hiện hàng năm.

Điều 12. Phân cấp quản lý các dự án chi tiết sử dụng nguồn vốn sự nghiệp của ngân sách tỉnh thực hiện các Chương trình MTQG

1. Trường hợp bố trí vốn lồng ghép để thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 11 của Quy định này thì thực hiện phân cấp quản lý như quy định tại Điều 11.

2. Trường hợp các nhiệm vụ, dự án sử dụng 100% các nguồn vốn sự nghiệp của ngân sách tỉnh: Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ trì dự án thành phần tham mưu cho UBND tỉnh quyết định.

Điều 13. Thực hiện chế độ báo cáo

1. Chủ đầu tư, các cơ quan chủ trì dự án thành phần, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ các Chương trình MTQG và việc sử dụng kinh phí theo định kỳ (6 tháng và hàng năm) hoặc đột xuất (khi cần thiết) gửi về cơ quan thường trực chương trình, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

2. Cơ quan thường trực Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tổng hợp tình hình thực hiện nhiệm vụ chương trình MTQG và việc sử dụng kinh phí theo định kỳ (6 tháng và hàng năm) hoặc đột xuất (khi cần thiết), báo cáo UBND tỉnh, các cơ quan quản lý chương trình MTQG ở Trung ương theo quy định, đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để theo dõi.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp chung các chương trình MTQG, trình UBND tỉnh báo cáo các Bộ ngành trung ương theo yêu cầu.

4. Kho bạc Nhà nước tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo chi tiết tình hình giải ngân vốn các chương trình, dự án hằng tháng về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và cơ quan thường trực chương trình MTQG theo quy định hiện hành để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, chủ chương trình và các cơ quan chủ trì dự án thành phần theo quy định.

Điều 14. Kiểm tra thực hiện Chương trình

1. Các cơ quan thường trực chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần, các đơn vị được phân công triển khai thực hiện các chương trình MTQG và các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra toàn bộ quá trình thực hiện chương trình theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Nội dung kiểm tra Chương trình:

a) Tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về chương trình MTQG từ xây dựng chương trình; việc lập và giao kế hoạch thực hiện chương trình; công tác giám sát, đánh giá chương trình tại các cấp;

b) Tình hình thực hiện kế hoạch chương trình MTQG; kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ; kết quả sử dụng nguồn vốn, tình hình giải ngân các nguồn vốn, nợ đọng xây dựng cơ bản; công tác quản lý và sử dụng các nguồn vốn;

c) Công tác tổ chức, điều phối thực hiện chương trình MTQG.

Điều 15. Giám sát cộng đồng đối với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

Việc giám sát cộng đồng đối với thực hiện chương trình MTQG thực hiện theo Điều 19 Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình MTQG ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ và quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH CẤP TỈNH VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP

Điều 16. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan:

a) Tham mưu UBND tỉnh quyết định thành lập (hoặc kiện toàn) Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững tỉnh, giai đoạn 2016 – 2020;

b) Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình MTQG.

2. Phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện các Chương trình MTQG theo quy định.

Điều 17. Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan:

a) Tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí ngân sách đối ứng của địa phương giai đoạn 5 năm và hằng năm cho từng chính sách, dự án thuộc kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG theo quy định của Trung ương;

b) Hướng dẫn việc sử dụng, quản lý kinh phí sự nghiệp, cơ chế thanh toán, quyết toán nguồn vốn thực hiện các chương trình MTQG.

2. Theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) kết quả thực hiện chương trình (cấp phát, giải ngân, quyết toán kinh phí các nguồn vốn, quyết toán công trình) theo định kỳ hoặc đột xuất.

Điều 18. Sở Lao động Thương binh và Xã hội

1. Chủ trì tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh phương án giao chỉ tiêu phân đấu, nhiệm vụ kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 5 năm và hằng năm cho các huyện, thành phố gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.

2. Hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện dự án, nội dung, hoạt động theo chức năng quản lý Nhà nước ngành, lĩnh vực của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

3. Phối hợp thực hiện các chính sách giảm nghèo chung khác theo chức năng, nhiệm vụ của ngành theo hướng dẫn của các Bộ ngành Trung ương.

Điều 19. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Hướng dẫn UBND cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện dự án, nội dung hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế theo chức năng nhiệm vụ được giao.

2. Chủ trì tổ chức triển khai, xây dựng các chính sách xây dựng nông thôn mới, thực hiện chính sách giảm nghèo chung khác theo chức năng, nhiệm vụ của ngành theo hướng dẫn của các Bộ ngành Trung ương.

3. Phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tổng hợp danh mục chi tiết các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trình UBND tỉnh phê duyệt; thẩm định các dự án do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thực hiện. Trong trường hợp cần thiết giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn điều chỉnh Kế hoạch quy mô, danh mục chi tiết thực hiện Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo khi có đề nghị của UBND cấp huyện nhưng không vượt quá tổng mức vốn kế hoạch của UBND tỉnh giao.

Điều 20. Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh

1. Chủ trì tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh phương án giao chỉ tiêu phân đầu, nhiệm vụ kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 5 năm và hằng năm cho UBND các huyện, thành phố gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.

2. Hướng dẫn quy trình, tổ chức thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016 - 2020 hằng năm, giữa kỳ và kết thúc giai đoạn.

3. Tổ chức thực hiện thẩm định, đánh giá tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới; tổ chức thực hiện các chính sách, dự án xây dựng nông thôn mới theo quy định của Chính phủ, phân công của UBND tỉnh và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

4. Tham mưu UBND tỉnh phân bổ chi tiết kế hoạch, dự toán chi với phần kinh phí trực tiếp thực hiện.

5. Chủ trì theo dõi, kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đúng định hướng, mục tiêu và hiệu quả theo nội dung quy định; tổng hợp kết quả huy động nguồn lực, kết quả thực hiện và báo cáo cơ quan tổng hợp Chương trình MTQG, UBND tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương.

6. Phối hợp với các sở, ban ngành liên quan xây dựng phương án phân bổ vốn ngân sách theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức quy định và quy định tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016 – 2020.

Điều 21. Các cơ quan chủ trì dự án thành phần thuộc chương trình mục tiêu quốc gia (Ban Dân tộc, Sở Thông tin và Truyền thông)

1. Tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện dự án thành phần thuộc Chương trình MTQG gửi cơ quan thường trực chương trình để tổng hợp vào kế hoạch chung.

2. Chủ trì, trực tiếp triển khai các dự án, nội dung hoạt động được phân công. Hướng dẫn nghiệp vụ triển khai thực hiện dự án, nội dung, hoạt động theo chức năng quản lý Nhà nước ngành, lĩnh vực.

3. Phối hợp với cơ quan thường trực chương trình lập kế hoạch, thực hiện và

hướng dẫn công tác đánh giá, kiểm tra, giám sát thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 22. Các sở, ban, ngành có liên quan

1. Các sở, ban ngành khác có liên quan theo chức năng có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan thường trực chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần và các địa phương trong xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh; chủ trì hướng dẫn thực hiện các nội dung thành phần có liên quan thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tham gia phối hợp, tuyên truyền, vận động, giám sát thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh.

Điều 23. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình MTQG trên địa bàn huyện theo mục tiêu, nhiệm vụ và các quy định hiện hành.

2. Hướng dẫn, triển khai thực hiện các Chương trình MTQG theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn chuyên môn của các sở, ban ngành tỉnh; phân công rõ trách nhiệm cho các phòng, ban, ngành trực thuộc quản lý và UBND cấp xã trong việc tổ chức thực hiện theo nguyên tắc tăng cường phân cấp cho cơ sở và đề cao tinh thần trách nhiệm của từng địa phương, đơn vị trên địa bàn, phát huy tính dân chủ ở cơ sở; thực hiện lồng ghép nguồn vốn các chính sách, chương trình, dự án, nguồn đóng góp của cộng đồng.

3. Chủ trì tổng hợp, lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án nhóm C quy mô nhỏ các chương trình MTQG trên địa bàn huyện theo quy định tại Khoản 4, Điều 13, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ; Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, giao quyền theo các quy định hiện hành, như: Hướng dẫn thành lập, kiện toàn Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2016 – 2020 cấp xã; xác định đối tượng thụ hưởng các chính sách, dự án thuộc các chương trình; quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn được phân bổ; quản lý, bảo vệ và sử dụng có hiệu quả công trình trên địa bàn sau khi hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng; thực hiện công khai, minh bạch về đối tượng thụ hưởng, kinh phí hàng năm; phát huy vai trò giám sát của cộng đồng trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

5. Chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng, tiến độ, hiệu quả của dự án, chính sách thuộc Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn quản lý.

Điều 24. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chịu trách nhiệm quản lý, triển khai thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn cấp xã theo các quy định hiện hành.

2. Tuyên truyền, vận động sự tham gia cộng đồng dân cư trong quá trình lập và tổ chức thực hiện kế hoạch; đồng thời phát huy vai trò giám sát của cộng đồng trong thực hiện các Chương trình MTQG.

3. Chịu trách nhiệm về việc xác định đối tượng thụ hưởng các chính sách, dự án thuộc Kế hoạch được triển khai trên địa bàn; thông báo công khai, minh bạch về đối tượng thụ hưởng, mức vốn kế hoạch, quyết toán kinh phí từng năm và cả giai đoạn của các chương trình MTQG.

4. Tổ chức quản lý, bảo vệ và sử dụng có hiệu quả công trình trên địa bàn thuộc Chương trình MTQG sau khi hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

Điều 25. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện, xử lý những vướng mắc, phát sinh đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có vướng mắc, hoặc những quy định trên đây không còn phù hợp với tình hình thực tế thì tổ chức, cá nhân phản ánh về Cơ quan thường trực chương trình, đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đặng Xuân Phong